| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TAM KỲ**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2017/DS-ST
Ngày: 24-8-2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Nguyễn Hữu Tin

2/ Ông Nguyễn Văn Thông

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 35/2017/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST-DS ngày 10-7-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST-DS ngày 28-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam V. Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo ủy quyền*: Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm 1992. Trú tại: Số 77 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Văn bản ủy quyền số 1605/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 22-3-2017(có mặt).

-*Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1967. Trú tại: Khối phố 9, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn theo ủy quyền bà Hồ Thị Bích H trình bày:

Vào ngày 11-12-2014 Ngân hàng TMCP Việt Nam V có cho ông Huỳnh Văn H vay số tiền 31.500.000 đồng, theo hợp đồng vay số 20141210-143002-0001, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận hợp

đồng ông H có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền là 54.785.000 đồng bao gồm gốc là 31.500.000 đồng và lãi 23.285.000 đồng, trả chậm trong 24 tháng, trong đó 23 tháng đầu trả mỗi tháng 2.283.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.276.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là 11-01-2015, thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giao đủ số tiền vay cho ông H, ông H chỉ thanh toán được 03 kỳ với số tiền 4.283.000 đồng (gốc là 1.708.000 đồng, lãi 2.575.000 đồng), kể từ ngày 31-8-2015 ông H không thanh toán thêm khoản tiền nào cho Ngân hàng và đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông H tiếp tục thanh toán nợ nhưng không thành.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn H phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ còn lại theo hợp đồng vay 20141210-143002-0001 ngày 11-12-2014 với tổng số tiền là 50.502.000 đồng, trong đó khoản nợ gốc là 29.792.000 đồng và lãi 20.710.000 đồng.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn H trình bày:

Vào ngày 11-12-2014 ông có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam V với số tiền 31.500.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, ông đã thanh toán được ba kỳ liên tiếp với số tiền 6.849.000 đồng. Từ đó đến nay do điều kiện gia đình lâm vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có tiền để trả cho ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện ông xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi thanh toán dứt điểm tiền nợ gốc còn lại là 24.651.000 đồng, và đề nghị không tính lãi theo số nợ mà ngân hàng công bố vì hiện tại ông không có khả năng để chi trả.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án được xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

1.Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam V khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn H thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng số 201141210-143002-0001 ngày 11-12-2014, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại Điều 5 mục IV phần B hợp đồng quy định "*Sự chấp thuận về số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay sẽ được quyết định sau khi VPBank tiến hành thẩm định và phê duyệt theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Bên vay tự nguyện đồng ý với các quyết định của VPBank*" nên theo kết quả phê duyệt của Ngân hàng, ông Huỳnh

Văn H được vay số tiền gốc là 31.500.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 11-12-2014. Như vậy tính từ thời điểm Ngân hàng có đơn khởi kiện ngày 22-3-2017, thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết, do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 186 BLTTDS năm 2015 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến ông Huỳnh Văn H, tuy nhiên ông H đều vắng mặt. Ngày 14-7-2017 ông H có bản tự khai trình bày quan điểm của ông về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng như trên, tại phiên tòa hôm nay ông H tiếp tục vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

2.Về nội dung: Ngày 11-12-2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V và ông Huỳnh Văn H có ký hợp đồng vay số 201141210-143002-0001. Theo đó ông H đã vay của Ngân hàng số tiền vay là 31.500.000đồng; lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày 11-12-2014, ngày thanh toán hàng tháng là ngày 11 hàng tháng, hình thức vay không có tài sản đảm bảo. Theo thỏa thuận hợp đồng ông H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là 54.785.000 đồng, trong đó nợ gốc là 31.500.000 đồng và lãi là 23.285.000 đồng, trả chậm trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu trả mỗi tháng 2.283.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.276.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 11-01-2015. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho ông H, ông H cũng đã thanh toán được 03 kỳ nợ với tổng số tiền là 4.283.000 đồng. Kể từ ngày 31-8-2015 ông H không thanh toán thêm khoản nợ nào cho Ngân hàng như đã cam kết, do thời hạn thực hiện hợp đồng đã hết, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán dứt điểm nợ là có căn cứ và đúng luật.

Xét yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng thấy rằng:

Lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 5%/tháng, lãi suất này cao hơn lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" do đó việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên trong hợp đồng vay số 201141210-143002-0001 ngày 11-12-2014 là không trái quy định pháp luật. Mặc khác, ông H cũng thừa nhận có vay số tiền là 31.500.000 đồng và lãi suất như trên, do đó khi ông H vi phạm cam kết trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu thanh toán dứt điểm số tiền gốc và lãi mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng số tiền ông H còn nợ Ngân hàng là 50.502.000 đồng, trong đó khoản nợ gốc là 29.792.000 đồng và lãi là 20.710.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H cho rằng đã trả được 3 kỳ với tổng số tiền là 6.849.000 đồng, ngày 28-7-2017 Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 32/2017/QĐCCTLCC yêu cầu ông H cung cấp giấy tờ chứng minh khoản tiền mà ông đã trả cho Ngân hàng, tuy nhiên ông không cung

cấp được; ông H yêu cầu không trả lãi và xin trả dần số nợ gốc còn lại mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay Hội đồng xét xử buộc ông Huỳnh Văn H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 50.502.000 đồng, trong đó gốc là 29.792.000 đồng và lãi là 20.710.000 đồng cho Ngân hàng là đúng quy định tại khoản Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 3, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V tổng cộng số tiền vay còn nợ 50.502.000 đồng (*Năm mươi triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 29.792.000 đồng và lãi là 20.710.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP Việt Nam V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn H không thanh toán số tiền còn nợ trên, thì hàng tháng ông H còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn H phải chịu là 2.525.100 đồng (*Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn một trăm đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.262.550 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002649 ngày 30-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**